



rén shēng

人生

Noun · [human] life

Example Sentences

rén shēng hěn zhǎng

人生很长。

Life is long.

rén shēng jiù xiàng yī cháng lǚ xíng yǒu kuài lè yě yǒu kùn nán

人生就像一场旅行，有快乐也有困难。

Life is like a journey, with both joy and difficulties.

rén shēng zhōng zuì zhòng yào de jué dìng wǎng wǎng xū yào yǒng qì hé zhì huì

人生最重要的决定往往需要勇气和智慧。

The most important decisions in life often require courage and wisdom.

Trace each character, then write the word on your own.

人人人人人

生生生生生